

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Huỳnh Hồng P, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Huỳnh Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Hồng P và ông Nguyễn Huỳnh L tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng một thời gian ngắn thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2013, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2013 ngày 19/11/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc được khoảng 04 năm đầu khi mới kết hôn, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, hai vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà P không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 26/6/2017. Hiện con chung đang do bà P nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng báo, không yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

- Về phía bị đơn ông Nguyễn Huỳnh L:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Phạm Huỳnh Hồng P nhưng ông L không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 09/12/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Phạm Huỳnh Hồng P và ông Nguyễn Huỳnh L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 25/12/2024 và ngày 30/12/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Hồng P và ông Nguyễn Huỳnh L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2013, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 19/11/2013 nên quan hệ hôn nhân của bà Phạm Huỳnh Hồng P và ông Nguyễn Huỳnh L là hợp pháp.

Bà Phạm Huỳnh Hồng P xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông L không chăm lo cho vợ con, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà P không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông L. Bản thân ông L sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà P đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phạm Huỳnh Hồng P yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Phạm Huỳnh Hồng P có 01 con chung, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 26/6/2017. Hiện con chung đang do bà P nuôi dưỡng, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Ông L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, xét nên giao con chung cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng báo với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), đã quyết toán xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Phạm Huỳnh Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Hồng P được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh L (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2013, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/11/2013).

2. Về con chung: Ông Nguyễn Huỳnh L giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 26/6/2017 cho bà Phạm Huỳnh Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, bà Phạm Huỳnh Hồng P và ông Nguyễn Huỳnh L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng báo với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã quyết toán xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Huỳnh Hồng P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004516 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết